

Số: 1534/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị
định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 346/TTr-
SGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 20 quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành
phố Hà Nội; Bãi bỏ 13 quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. (Chi tiết tại các Phụ lục kèm
theo)

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị
có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc
cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ sau đây: Quy trình số 02, 03 tại Phụ lục ban hành kèm
theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 02/12/2020; quy trình số 29 đến 37, số 51,
61 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBTP: CVP, PVP V.T.Anh,
- các phòng: TKBT, KSTTHC, HCTC, THCB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

22372



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1534 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	QT-01
2.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-02
3.	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-03
4.	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-04
5.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-05
6.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	QT-06
7.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	QT-07
8.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	QT-08
9.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	QT-09
10.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	QT-10
11.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	QT-11

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
12.	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	QT-12
13.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	QT-13
14.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	QT-14
15.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	QT-15
16.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	QT-16
17.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-17
18.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	QT-18
19.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	QT-19
20.	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	QT-20

Phụ lục 2

**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

1. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (QT-01)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu	x	
	Giấy phép liên vận ASEAN	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		

	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực

				hiện các Hiệp định khung ASEAN, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó Trưởng phòng phụ trách	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng QLVT, Lãnh đạo Sở GTVT	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	- Chuyên viên phòng QLVT - Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN. (đã được đóng dấu)

B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM

REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

To: Department of Transport of..... province

.....

1. Người xin gia hạn (*Applicant Name*):
2. Địa chỉ: (*Address*).....
3. Số điện thoại: (*Telephone number*) Số Fax/Địa chỉ email: (*Fax number/Email address*)
4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of to extend the operation period in Viet Nam for the following vehicle(s):*
 - Biển số xe (*Registration number*):
 - Giấy phép liên vận ASEAN số (*ASEAN Vehicle Cross-border Transport Permit number*) được cấp bởi (*issued by*) vào ngày (*on the date of*) (dd/mm/yyyy)
 - Ngày hết hạn của giấy phép (*Expiry date of transport permit*): (dd/mm/yyyy)
5. Lý do xin gia hạn (*Reason for extension*):

(Mô tả lý do không thể về nước theo quy định (*describe the reason of inability to timely return to its Home country*))

6. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngày đến ngày

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in day(s), from (dd/mm/yyyy) until (dd/mm/yyyy)

7. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các Hiệp định ASEAN (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of ASEAN Agreement*).

....., ngày ... tháng ... năm

Place, (dd/mm/yyyy)

Người xin gia hạn (*Applicant name*)

Ký, ghi rõ họ và tên (*Signature & full name*)

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(*Driver, vehicle owner or authorized person*).

2. Quy trình Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-02)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam - Lào -Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam - Lào - Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.	x	
	- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoạt động trên tuyến. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).		x

	- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.			x	
	- Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).				x
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống DVC trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp Giấy phép ra văn bản chấp thuận.				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.				
3.6	Phí, lệ phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Qua đường bưu chính - Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi	Chuyên viên Bộ phận Một cửa (cập nhật thông tin vào	Tối đa 07 phút ngay sau khi	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết	

	phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	hệ thống DVC trực tuyến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp)	nhận hồ sơ	quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: - Hồ sơ bản cứng - Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	- Chuyên viên Bộ phận Một cửa - Chuyên viên phòng QLVT	- Buổi sáng hoặc buổi chiều quy định theo giờ hành chính (Đối với trường hợp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) - Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống DVC trực tuyến.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, in kết quả. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định.	Chuyên viên phòng QLVT	01 ngày	- Văn bản chấp thuận. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo phụ trách phòng	1,5 giờ	Văn bản chấp thuận.

B5	Trình Phó Giám đốc phụ trách phê duyệt(hoặc ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian)	Phó Giám đốc	01 giờ	Văn bản chấp thuận. (được ký Duyệt)
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	Văn bản chấp thuận.(đã được đóng dấu)
B7	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	Sổ theo dõi hồ sơ
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Văn bản chấp thuận.
B9	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mẫu số 06 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 2. Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mẫu số 07 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN, BỔ SUNG, THAY THẾ PHƯƠNG TIỆN
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: số Fax:

4. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi: Tỉnh/thành phố đến:

Bến đi: Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình chạy xe:

5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

STT	Biên kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VẬN TẢI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

1. Đặc điểm tuyến

Tên Tuyến: đi và ngược lại.

Bến đi:

Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km.

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe

Số chuyến tải (nốt) trong ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

d) Tốc độ lưu hành: km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường: phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường

a) Lượt đi từ Bến xe: đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật)

của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:
- Điểm dừng thứ hai:
- Điểm dừng thứ ba:

b) Lướt về từ Bến xe đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:
- Điểm dừng thứ hai:
- Điểm dừng thứ ba:

c) Thời gian dừng, nghỉ từ đến phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

STT	Biển số xe	Trọng tải (Ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khoẻ, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên.

-

-

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

-

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến:

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao:

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: đồng/hành khách.
- Giá vé chặng (nếu có): đồng/hành khách.

Giá vé	đồng/hành khách
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước ...	đồng/hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng:
(địa chỉ trang web).

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

3. Quy trình Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-03)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam - Lào - Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.	x	
	- Thông báo khai thác tuyến;	x	
	- Ký hiệu phân biệt quốc gia	x	
	- Giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		

	- Khi có nhu cầu ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bến xe đầu tuyến phía Việt Nam và nộp lại thông báo khai thác tuyến, ký hiệu phân biệt quốc gia, giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác cho Sở Giao thông vận tải. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải thông báo ngừng khai thác tuyến và thông báo công khai để các đơn vị kinh doanh vận tải khác đăng ký khai thác. - Đơn vị kinh doanh vận tải chỉ được phép ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến sau khi đã niêm yết tại bến xe đầu tuyến phía Việt Nam tối thiểu 10 ngày.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Qua đường bưu chính - Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính. -Với hồ sơ không đúng quy	Chuyên viên Bộ phận Một cửa (cập nhật thông tin vào hệ thống DVC trực tuyến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp)	Tối đa 07 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.			
B3	Bàn giao hồ sơ: - Hồ sơ bản cứng - Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	- Chuyên viên Bộ phận Một cửa - Chuyên viên phòng QLVT	- Buổi sáng hoặc buổi chiều quy định theo giờ hành chính (Đối với trường hợp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) - Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống DVC trực tuyến.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, in kết quả. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định.	Chuyên viên phòng QLVT	01 ngày	- Văn bản Thông báo. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo phụ trách phòng	1,5 giờ	- Văn bản Thông báo.
B5	Trình Phó Giám đốc phụ trách phê duyệt (hoặc có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời	Phó Giám đốc	01 giờ	- Văn bản Thông báo. (được ký Duyệt)

	gian)			
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	- Văn bản Thông báo. (đã được đóng dấu)
B7	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	-Sổ theo dõi hồ sơ
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra thu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Văn bản Thông báo.
B9	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam - Lào – Campuchia. (Mẫu số 10 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VẬN TẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: Ngày cấp:
5. Kể từ ngày/...../.....,(đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
6. Tên tuyến đề nghị ngừng khai thác:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký đóng dấu)

4. Quy trình Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-04)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trước khi điều chỉnh tần suất chạy trên tuyến ít nhất 10 ngày, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bến xe đầu tuyến phía Việt Nam. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền ra văn bản thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên		

	tuyển.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Qua đường bưu chính - Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên Bộ phận Một cửa (cập nhật thông tin vào hệ thống DVC trực tuyến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp)	Tối đa 07 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: - Hồ sơ bản cứng - Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	- Chuyên viên Bộ phận Một cửa - Chuyên viên phòng QLVT	- Buổi sáng hoặc buổi chiều quy định theo giờ hành chính (Đối với trường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

			hợp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) - Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống DVC trực tuyến.	
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, in kết quả. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định.	Chuyên viên phòng QLVT	01 ngày	- Văn bản Thông báo. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo phụ trách phòng	1,5 giờ	- Văn bản Thông báo.
B5	Trình Phó Giám đốc phụ trách phê duyệt (hoặc có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian)	Phó Giám đốc	01 giờ	- Văn bản Thông báo. (được ký Duyệt)
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	- Văn bản Thông báo. (đã được đóng dấu)
B7	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	- Giờ hành chính	-Sổ theo dõi hồ sơ

B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra thu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Văn bản Thông báo.
B9	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia. (Mẫu số 12 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỎ
ĐÌNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: Ngày cấp:
5. Kể từ ngày/...../....., ... (đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến
6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký đóng dấu)

5. Quy trình Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-05)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.	x	
	- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoạt động trên tuyến. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).		x
	- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.	x	

	- Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).			X
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống DVC trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định và xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Qua đường bưu chính - Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;	Chuyên viên Bộ phận Một cửa (cập nhật thông tin vào hệ thống DVC trực tuyến của Tổng	Tối đa 07 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu

	+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	cục Đường bộ Việt Nam trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp)		cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: - Hồ sơ bản cứng - Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	- Chuyên viên Bộ phận Một cửa - Chuyên viên phòng QLVT	- Buổi sáng hoặc buổi chiều quy định theo giờ hành chính (Đối với trường hợp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) - Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống DVC trực tuyến.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, in kết quả. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định.	Chuyên viên phòng QLVT	01 ngày	- Văn bản chấp thuận. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Lãnh đạo phụ trách phòng	1,5 giờ	- Văn bản chấp thuận.
B5	Trình Phó Giám đốc phụ trách	Phó Giám đốc	01 giờ	- Văn bản

	phê duyệt (hoặc có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian)			chấp thuận. (được ký Duyệt)
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	- Văn bản chấp thuận. (đã được đóng dấu)
B7	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	- Giờ hành chính	-Sổ theo dõi hồ sơ
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Văn bản chấp thuận.
B9	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mẫu số 06 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 2. Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mẫu số 07 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới) 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN, BỔ SUNG, THAY THẾ PHƯƠNG TIỆN
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi: Tỉnh/thành phố đến: ...

Bến đi: Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình chạy xe:

5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

STT	Biên kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA
VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

1. Đặc điểm tuyến

Tên Tuyến: đi và ngược lại.

Bến đi:

Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km.

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe

Số chuyến tải (nốt) trong ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ.

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

d) Tốc độ lưu hành: km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường: phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường

a) Lượt đi từ Bến xe: đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ hai:

- Điểm dừng thứ ba:

b) Lướt về từ Bến xe đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ hai:

- Điểm dừng thứ ba:

c) Thời gian dừng, nghỉ từ đến phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

STT	Biển số xe	Trọng tải (Ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.

- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên.

-
-

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

-

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến:

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao:

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: đồng/hành khách.

- Giá vé chặng (nếu có): đồng/hành khách.

Giá vé	đồng/hành khách
Trong đó:	đồng/hành khách
- Giá vé (*)	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước ...	đồng/hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:

- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).

- Bán vé qua mạng:

(địa chỉ trang web).

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

6. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (QT-06)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu	x	
	Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- gia hạn thời gian lưu hành cho phương

				tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS.(đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

	TTHC			sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI
VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET
NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):
2. Địa chỉ (Address):
3. Số điện thoại (Telephone number): số Fax (Fax number)
4. Địa chỉ Email (Email address):
5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): được cấp bởi (issued by) vào ngày (on the date of)
6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport pennit):
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)....
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngày đến ngày
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from until
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
 - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội-dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).
 - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Campuchia (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport*).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Place, (dd/mm/yyyy)

Người xin gia hạn

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

7. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (QT-07)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.	x	
	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (bản chính)	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		

3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- gia hạn thời gian lưu hành cho phương

				tiện của Trung Quốc -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc.(đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			

	1. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	---

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence-Freedom-Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....
2. Địa chỉ (Address):
3. Số điện thoại (Telephone number):số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class....): được cấp bởi (issued by)vào ngày (on the date of)
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit):
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định)
(Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngàyđến ngày
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), fromuntil

9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo
(*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc
(*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport*).

..., ngày ... tháng ... năm...

Place,(dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn
(Applicant Name)**

(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

8. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (QT-08)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1.	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.	x	
	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương

				tiến tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.(đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của

				Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence-Freedom-Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....
2. Địa chỉ (Address):
3. Số điện thoại (Telephone number):số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class...): được cấp bởi (issued by)vào ngày (on the date of)
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit):
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định)
 (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngàyđến ngày
 Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), fromuntil
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
 - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo
 (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).
 - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc
 (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport).

..., ngày ... tháng... năm...

Place,(dd/mm/yyyy)

Người xin gia hạn

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

9. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (QT-09)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu	x	
	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia.

				-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy đề nghị gia hạn 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

	4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	---

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM

REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):
2. Địa chỉ (Address):
3. Số điện thoại (Telephone number): số Fax (Fax number)
4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Laos - Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): được cấp bởi (issued by) vào ngày (on the date of)
5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)
7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngày đến ngày
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from until
8. Chúng tôi xin cam kết (We commit):
 - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).
 - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties among Viet Nam, Laos and Cambodia on cross-border transport).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Place,.. (dd/mm/yyyy)

Người xin gia hạn

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

10. Quy trình Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (QT-10)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu	x	
	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải

				quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Giấy đề nghị gia hạn 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence-Freedom-Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
 To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....
2. Địa chỉ (Address):
3. Số điện thoại (Telephone number):.....số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class....): được cấp bởi (issued by) vào ngày (on the date of)
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit):
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định)
 (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ngày, từ ngày đến ngày
 Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), fromuntil

9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo
 (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc
 (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport).

..., ngày ... tháng... năm...

Place,.....(dd/mm/yyyy)

Người xin gia hạn

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

11. Quy trình Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (QT-11)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu	x	
	+ Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào; -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào; -Phiếu từ chối

				tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào; -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào; (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào;
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép 2. Mẫu Phương án kinh doanh vận tải 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

	5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	---

Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY PHÉP

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: Ngày cấp:
 Cơ quan cấp:
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):

.....

..., ngày ... tháng... năm...
 Đơn vị kinh doanh vận tải
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

PHƯƠNG ÁN

KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.

- Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

12. Quy trình Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (QT-12)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu	x	
	- Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào; -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào;.

				-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào;. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép 2. Mẫu Phương án kinh doanh vận tải 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			

	4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	---

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
GIẤY PHÉP

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: Ngày cấp:
Cơ quan cấp:
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....
.....
.....
.....
.....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):

.....
.....

..., ngày ... tháng... năm...
Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VẬN TẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.

- Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

13. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (QT-13)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đối với phương tiện thương mại:		
	+ Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.	x	
	+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.		x
	+ Văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào		x

	(đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).				
- Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:					
	+ Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.			x	
	+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân				x
	+ Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác);				x
	+ Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào).				x
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.				
3.6	Phí, lệ phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	

B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào. -Phiếu từ chối

				tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA
VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào do cấp số ngày cấp
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho các phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát..... thay thế phương tiện có biển kiểm soát

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh: Lào)

Cự ly vận chuyển:km

Hành trình tuyến đường:

Đã được thông báo khai thác tuyến tại công văn số ngày

..., ngày... tháng ... năm...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN
PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN
HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TẠI LÀO**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với phương tiện phục vụ các công trình dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào)
5. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do cấp số: ngày cấp:
6. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

7. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác

..., ngày ... tháng ... năm...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

14. Quy trình Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (QT-14)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào. - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đối với phương tiện thương mại:		
	+ Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.	x	
	+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.		x
	+ Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở		x

	Lào (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).			
	- Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:			
	+ Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.			x
	+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân			x
	+ Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác);			x
	+ Bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào).			x
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết

				quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào.

				-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, và Lào (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

15. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (QT-15)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn Hà Nội có nhu cầu Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Phương tiện phi thương mại		
	+ Đơn đề nghị Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại	X	
	+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện		X
	+ Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

3.4	Thời gian xử lý			
	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; +Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận Việt Nam-Campuchia.

	phòng phụ trách phê			-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng ký Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			

	1. Đơn đề nghị cấp Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho cho phương tiện phi thương mại theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	---

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia do cấp số Ngày cấp
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho các phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màusơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát thay thế phương tiện có biển kiểm soát

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
- c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh: Campuchia)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

.....
Đã được thông báo khai thác tuyến tại công văn số Ngày

....., ngày ... tháng ... năm ...
Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

16. Quy trình Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (QT-16)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn Hà Nội có nhu cầu Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Phương tiện phi thương mại		
	+ Giấy đề nghị Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại	x	
	+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện		x
	+ Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		

	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải

				quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	Giấy phép liên vận. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng ký Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận Việt Nam-Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

- | | |
|--|---|
| | <ol style="list-style-type: none">4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |
|--|---|

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do cấp số:..... ngày cấp:
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

....., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

17. Quy trình Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-17)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đóng trên địa bàn địa phương có nhu cầu Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đối với phương tiện thương mại (vận tải hành khách tuyến cố định		
	Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu;	x	
	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh;		x

	Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).		X
- Đối với xe phi thương mại:			
	Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.	X	
	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);		X
	Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		

3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam,

				Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại hoặc phương tiện phi thương mại			

	2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
--	--

Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO
PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:.....Số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐ b) Khách du lịch: ☐
c) Hành khách theo hợp đồng: ☐ d) Vận tải hàng hóa: ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:đivà ngược lại
Bến đi: Bến xe(thuộc tỉnh:Việt Nam)
Bến đến: Bến xe(thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã đượcthông báo khai thác tuyến tại công văn số ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

18. Quy trình Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (QT-18)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đóng trên địa bàn địa phương có nhu cầu Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia - Cán bộ, công chức phòng Quản lý vận tải thuộc Sở GTVT Hà Nội. - Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thuộc Sở GTVT Hà Nội.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đối với phương tiện thương mại (vận tải hành khách tuyến cố định)		
	Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu;	x	
	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh;		x
	Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan		x

	quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).		
- Đối với phương tiện phi thương mại:			
	Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.	x	
	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);		x
	Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://vnsw.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		
	Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. -Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Bộ phận một cửa - Sở GTVT – Chuyên viên phòng QLVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả, bảng kê cấp giấy phép. Trình phó trưởng phòng phụ trách phê	Chuyên viên phòng QLVT	4 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Phê duyệt hồ sơ và ký nháy	Phó phòng phụ trách	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

B6	Trình lãnh đạo Sở, Trưởng phòng kí Giấy phép	Trưởng phòng	5 giờ	- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,5 giờ	-Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia(đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao Chuyên viên Bộ phận Một cửa	Chuyên viên phòng QLVT Chuyên viên Bộ phận Một cửa	1 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Kiểm tra đối chiếu bản giấy trước khi trả kết quả)	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mạihoặc phương tiện phi thương mại 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO
PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:.....Số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐ b) Khách du lịch: ☐
c) Hành khách theo hợp đồng: ☐ d) Vận tải hàng hóa: ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:đivà ngược lại

Bến đi: Bến xe(thuộc tỉnh:Việt Nam)

Bến đến: Bến xe(thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã đượcthông báo khai thác tuyến tại công văn số ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ
NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO
VÀ CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax/Địa chỉ email:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11
1									
2									
3									

6. Mục đích chuyến đi:
 - a) Công vụ: ☐
 - b) Cá nhân: ☐
 - c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: ☐
 - d) Mục đích khác: ☐

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

19. Quy trình Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải. (QT-19)

1	Mục đích:
	Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Phạm vi áp dụng
	- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở GTVT Hà Nội quản lý đang khai thác. - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; - Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 29/03/2015; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 29/03/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính

	phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 09/2018/QĐ- UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	x	
	- 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). + Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết	x	

	yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. + Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kv trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.		
3.6	Phí, lệ phí		
	Không		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
3.7.1	Quy trình đối với trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp		

giấy phép thi công xây dựng công trình (07 ngày làm việc)				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình: + Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở GTVT Hà Nội. + Qua bưu điện. + Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: +Tiếp nhận trực tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện). + Tiếp nhận gián tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định chậm nhất 2 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn). - Chuyển hồ sơ bản giao cho phòng QLKCHTGT.	-Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa. - Cán bộ tiếp nhận Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận gián tiếp mà hồ sơ chưa đầy đủ). - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: -Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	4 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ -Dự thảo giấy phép.

	quyết hồ sơ -Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải hợp lấy ý kiến...Soạn thảo giấy phép.			
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	Văn bản:Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B6	Trình lãnh đạo Sở ký giấy phép	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	1 ngày	Văn bản:Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa	-Cán bộ tiếp nhận tra kết quả Bộ phận một cửa - cán bộ tiếp nhận Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B8	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ

				chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ
3.7.2	Quy trình đối với trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kv trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (4 ngày làm việc, trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì 10 ngày làm việc).			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình: + Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở GTVT Hà Nội. + Qua bưu điện. + Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	-Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng QLKCHTGT	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: -Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	1 ngày (trường hợp phải kiểm tra	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ -Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến....Soạn thảo giấy phép.		hiện trường 7 ngày làm việc)	-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ -Dự thảo giấy phép.
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	1 ngày	Văn bản:Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B6	Trình lãnh đạo Sở ký giấy phép	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Văn bản:Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa	-Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - cán bộ tiếp nhận Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.

B8	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B9	Thông kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

(...2...) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông,

ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL....., địa phận

(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;

(5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.

(6) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(8) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp./.

20. Quy trình Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải. (QT-20)

1	Mục đích:
	Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Phạm vi áp dụng:
	- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở GTVT Hà Nội quản lý đang khai thác; - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở GTVT Hà Nội quản lý đang khai thác chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; - Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ GTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 29/03/2015; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 29/03/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực

	phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ + Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở GTVT Hà Nội. + Qua bưu điện. + Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến			
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện). + Tiếp nhận gián tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định chậm nhất 2 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn). - Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng QLKCHTGT.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa. - Cán bộ tiếp nhận Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, (thực tế nếu cần, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành... Soạn thảo giấy phép.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	2,5 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Dự thảo giấy phép.

B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B6	Trình lãnh đạo Sở ký giấy phép	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa	-Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.
B8	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Văn bản: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép.

B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.. 2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1534 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên quy trình nội bộ	Ghi chú
1	Số 29, Quy trình QT-29 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	
2	Số 30, Quy trình QT-30 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia- Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	
3	Số 31, Quy trình QT-31 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
4	Số 32, Quy trình QT-32 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
5	Số 33, Quy trình QT-33 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	
6	Số 34, Quy trình QT-34 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	
7	Số 35, Quy trình QT-35 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	
8	Số 36, Quy trình QT-36 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	



	UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		
9	Số 37, Quy trình QT-37 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt -- Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	
10	Số 51, Quy trình QT-51 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
11	Số 61, Quy trình QT-61 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	
12	Số 02, Quy trình QT.02-11.2020 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
13	Số 03, Quy trình QT.03-11.2020 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	

